TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CT** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 151/2019/QĐST-HN	*NK, ngày 20 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các 55, 57,58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2019/TLST-HN ngày 07 tháng 05 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Ngô Tấn T**, sinh năm 1983;

2. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1983;

ĐKTT: 63/11A Hẻm 2 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận NK, thành phố CT.

Cùng cư trú: 390 cạnh P1 Hẻm lộ Ngân hàng, phường An Khánh, quận NK, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tvà bà S tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Xét quá trình chung sống của ông bà phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cự cải, không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Nay thấy hôn nhân của ông bà thực sự không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Tvà bà S là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thu Th (Nữ), sinh ngày 01/01/2003 và Ngô Hồng Ng (Nữ), sinh ngày 23/10/2012. Các bên thống nhất giao các con cho bà S nuôi dưỡng và ông Ttự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con 8.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà S và ông T mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà S đồng ý đóng thay cho ông T.

Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Ngô Tấn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Thu Th (Nữ), sinh ngày 01/01/2003 và Ngô Hồng Ng (Nữ), sinh ngày 23/10/2012. Các bên thống nhất giao các con cho bà S nuôi dưỡng và ông Ttự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con 8.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Tkhông ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Tvà bà S mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm; Bà S đồng ý đóng thay cho ông T, khấu trừ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà bà S đã đóng theo Biên lai thu số 000278 ngày 01/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận NK, TP. CT;
- UBND phường Trần Lãm, TP. T B, T. T B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN THỊ HỒNG GẤM